

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HSST
Ngày: 23- 10- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Lê Thị Thận

2. Bà Đỗ Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Văn Đàm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh
Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/HSST
ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
265/2023/QĐXXST–HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1957 tại Bình Dương.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 30/4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện
nay: Thôn 7, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn
hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số
chứng minh nhân dân: 280348224, do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày
16/4/2015; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo có
vợ tên Trần Thị G (đã chết) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất
sinh năm 1986; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 06/01/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình
Dương xử phạt 15.000.000 đồng về Tội đánh bạc. Bị cáo chưa chấp hành xong việc
nộp tiền, nhưng đến ngày 26/9/2022, được Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh
Bình Dương ra quyết định đình chỉ thi hành án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán;
trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; Số căn cước công dân: 0770184005604, do Cục cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; con ông Trần Văn K, sinh năm 1954

(đã chết) và bà Vũ Thị X, sinh năm 1959; sống chung như vợ chồng với anh Võ Văn H, sinh năm 1978 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/01/2022, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn 7, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Ông Lê Hữu N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Luật sư Nguyễn Thành Thi

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Thi Miền Nam, QL 14, khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, Công an xã D kiểm tra bắt quả tang Trần Thị T, Phạm Ngọc Đ, Lê Hữu N, Nguyễn Ngọc T đang có hành vi đánh bài “tiền lên” thắng thua bằng tiền tại nhà của T thuộc thôn 7, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tây và 3.590.000 đồng giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ điều tra, xử lý theo luật định.

Quá trình chơi, Trần Thị T sử dụng 590.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, thua 40.000 đồng; Nguyễn Ngọc T sử dụng 1.010.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 40.000 đồng; Phạm Ngọc Đ sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.600.000 đồng; Lê Hữu N sử dụng 390.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 390.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.590.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, đã xử lý: 3.590.000 đồng và 01 bộ bài tây chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Bản cáo trạng số 124/CT – VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ và bị cáo Trần Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bị cáo Phạm Ngọc Đ và bị cáo Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Đ đã già yếu, hiện đang bị tạm giam; bị cáo T đang nuôi con nhỏ ăn học và mẹ già nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 3.590.000 đồng những người chơi sử dụng đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Lê Hữu N, Nguyễn Ngọc T có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự hoặc bị kết án về Tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng nêu trên theo quy định nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Phạm Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo mức án thấp nhất vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chỉ phạm tội nhất thời; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi mẹ già và con nhỏ ăn học; cha của bị cáo là ông Trần Văn K là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Lời nói sau cùng, bị cáo T đã nhận thấy hành vi sai trái và xin được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện làm việc nuôi các con và mẹ già.

Bị cáo Đ đã hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hình phạt tiền vì bị cáo đã già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 08/12/2022, Trần Thị T, Phạm Ngọc Đ, Lê Hữu N, Nguyễn Ngọc T có hành vi đánh bài “tiền lên” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.590.000 đồng tại nhà của Tâm thuộc thôn 7, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã D bắt quả tang người cùng tang vật giao Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ điều tra, xử lý theo luật định. Mặc dù số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Trần Thị T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, Phạm Ngọc Đ đã bị kết án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, đây là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước bài trừ, là mầm mống phát sinh những tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, bị cáo hiện nay đã lớn tuổi, từng tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng cho bị cáo. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã từng bị Tòa án Nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt về Tội đánh bạc nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, do đó cần phải có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, ngăn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ ăn học và mẹ già; bố bị cáo là ông Trần Văn K là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng để xem xét mức hình phạt cho bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét tất cả tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và số tiền đánh bạc không lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa đến mức phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền

địa phương cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 3.590.000 đồng những người chơi sử dụng đánh bạc nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ đã lớn tuổi không có việc làm ổn định, hiện đang bị tạm giam; bị cáo T đang nuôi con nhỏ ăn học và mẹ già nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Lê Hữu N, Nguyễn Ngọc T có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự hoặc bị kết án về Tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng nêu trên theo quy định nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ và Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.590.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi nghìn) các đối tượng sử dụng đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010081, quyển số 0202 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và Giấy nộp tiền mặt ngày 03/10/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ- Bình Phước).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ, bị cáo Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào